

ĐỀ THI HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 19**MÔN: SINH HỌC – LỚP 8****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Sinh học 8.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 8.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Sinh 8.

I. Phần tự luận (5 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm) Tại sao thức ăn từ dạ dày xuống ruột non từng đợt ? Nêu vai trò của HG trong dạ dày.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. (2,5 điểm) So sánh chức năng của tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết. Nêu vai trò của tuyến nội tiết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. Phần trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm)

1. Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

- A. Phản xạ ở động vật khác cảm ứng ở thực vật ở đặc điểm cơ bản nào sau đây?
- B. Phản xạ ở động vật diễn ra nhanh hơn
- C. Phản xạ ở động vật diễn ra chậm hơn
- D. Phản xạ ở động vật dễ nhận biết hơn

2. Cơ tim có đặc điểm?

- A. Tế bào dài, tế bào có nhiều nhân, có vân ngang.
 B. Tế bào có hình thoi đầu nhọn và chỉ có một nhân,
 C. Tế bào phân nhánh, tế bào có nhiều nhân.
 D. Tế bào ngắn, không có nhân

3. Hiện tượng người sờ tay vào vật nóng và có phản ứng rút tay lại thì?

- A. Da được coi là cơ quan thụ cảm, cơ tay được coi là cơ quan phản ứng.
 B. Da được coi là cơ quan phản ứng, cơ tay được coi là cơ quan thụ cảm.
 C. Da và cơ tay được coi là cơ quan phản ứng
 D. Da và cơ tay được coi là cơ quan thụ cảm.

4. Khớp động có chức năng?

- A. Nâng đỡ và bảo vệ cơ thể.
 B. Đảm bảo cho cơ thể có thể vận động dễ dàng,
 C. Hạn chế hoạt động của các khớp.
 D. Tăng khả năng đàn hồi.

5. Cột sống có chức năng?

- A. Giúp cho cơ thể đứng thẳng.
 B. Bảo vệ tim, phổi.
 C. Đảm bảo cho cơ thể vận động được.
 D. Cả A, B và C

Câu 2. (1 điểm)

Điền dấu X vào chỗ phù hợp trong bảng sau:

	Miễn dịch tự nhiên	Miễn dịch nhân tạo
Miễn dịch thụ động		
Miễn dịch chủ động		
Miễn dịch bẩm sinh		
Miễn dịch tập nhiễm		

Câu 3. (1,5 điểm) Thực hiện ghép nội dung cột 1 với cột 2 và ghi kết quả vào cột 3.

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. Khoang mũi	A. Ngăn bụi và diệt khuẩn	1
2. Khí quản	B. Nhận không khí từ khoang mũi	2
3. Thanh quản	C. Chống bụi và vi khuẩn lạ	3
4. Phổi	D. Làm tăng bề mặt trao đổi khí	4

----- Hết -----

**I. Phần tự luận (5 điểm)****Câu 1. (2,5 điểm)**

Vì:

- Cần có đủ thời gian tiết enzym tiêu hoá
- Tạo môi trường thuận lợi cho các enzym hoạt động.

Vai trò của HCl:

- Biến đổi pepsinôgen thành pepsin.
- Tạo môi trường thuận lợi cho pepsin hoạt động.
- Tham gia vào quá trình đông mở môn vị, diệt khuẩn.
- Làm biến tính prôtêin.

Câu 2. (2,5 điểm)**Giống:** Các tế bào tuyến đều tạo ra các sản phẩm tiết.**Khác nhau:** Sản phẩm tiết của tuyến nội tiết ngấm thẳng vào máu còn sản phẩm tiết của tuyến ngoại tiết tập trung vào ống dẫn để đổ ra ngoài.

Vai trò tuyến nội tiết: Điều hoà các quá trình chuyển hoá. Điều chỉnh tốc độ phản ứng hoá học nhất định, giúp cho sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, điều hoà cân bằng nước và các chất điện giải đóng vai trò quan trọng trong sinh trưởng, sinh sản và phát triển.

II. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**Câu 1:**

1	2	3	4	5
D	C	A	B	A

Câu 2. (1 điểm)

	Miễn dịch tự nhiên	Miễn dịch nhân tạo
Miễn dịch thụ động	X	
Miễn dịch chủ động		X
Miễn dịch bẩm sinh	X	
Miễn dịch tập nhiễm		X

Câu 3. (1,5 điểm)

1	2	3
C	A, C	B